

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thay;

+ Ông Đinh Hữu Cải;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 22/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 01/3/2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn A, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 2, ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp D, xã E, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đẹp và bà Lý Thị Chưa; vợ: Nguyễn Thị Huệ và 02 người con, người con lớn nhất sinh năm 2010, người con nhỏ nhất sinh năm 2012; nhân thân: Ngày 28/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự thì A được xem là không có án tích; tiền án: Tại bản án số 87/2018/HS-PT, ngày 03/8/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2019, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 03/12/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 11/12/2020 cho đến nay. Bị cáo Huỳnh Văn A có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị F, sinh năm 1960, nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/11/2020, Huỳnh Văn A nhìn thấy mẹ vợ là bà Lê Thị F, sinh năm 1960, ngụ ấp D, xã E, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đang làm công việc ở phía trước nhà nên A nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong nhà bà Lê Thị F. A đi ra phía sau nhà bà F, vào nhà từ cửa nhà bếp rồi đi đến phòng ngủ của bà F mở tủ lấy trộm tài sản gồm: 25.200.000 đồng; 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc tay dạng mắc xích vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ và 01 dây chuyền dạng mắc xích vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ 04 phân 08 ly. Khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, A đem trả số vàng cho bà F, còn số tiền 25.200.000 đồng, A đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 02/12/2020, A đến Công an xã E đầu thú.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Văn A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

* Kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG, ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Châu, kết luận: 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc tay dạng mắc xích vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ và 01 dây chuyền dạng mắc xích vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ 04 phân 08 ly có giá trị tại thời điểm ngày 22/11/2020 là 34.603.200 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong quá trình điều tra.

* Kê biên tài sản: Do bị cáo Huỳnh Văn A không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị F đã nhận lại số tài sản, gồm: 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc tay dạng mắc xích vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ và 01 dây chuyền dạng mắc xích vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ 04 phân 08 ly. Riêng số tiền 25.200.000 đồng, bà F không yêu cầu Huỳnh Văn A bồi thường.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTC ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Huỳnh Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Văn A về tội danh, Điều luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận đã được xử lý xong trong quá trình điều tra vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Thị F không có yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn A bồi thường số tiền 25.200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Văn A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn A và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Bị cáo Huỳnh Văn A, mặc dù đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 07 giờ, ngày 22/11/2020, tại nhà của bà Lê Thị F, sinh năm 1960, nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Huỳnh Văn A đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Lê Thị F gồm: số tiền Việt Nam 25.200.000 đồng; 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc tay dạng mắc xích vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ và 01 dây chuyền dạng mắc xích vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ 04 phân 08 ly; Qua định giá xác định tổng giá trị tài sản Huỳnh Văn A thực hiện hành vi trộm cắp là 59.803.200 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Huỳnh Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn A là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải có mức án phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Huỳnh Văn A đã đầu thú sau khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và tự nguyện khắc phục một phần hậu quả đối với hành vi vi phạm do bị cáo gây ra; trong quá trình giải quyết vụ án, bị

hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn A. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định án phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn A.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 87/2018/HS-PT, ngày 03/8/2018, Huỳnh Văn A bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2019, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 03/12/2020, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Huỳnh Văn A đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Văn A.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Do trong quá trình điều tra, các vật chứng đã được xử lý và hoàn trả xong cho bị hại là bà Lê Thị F nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Thị F không có yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn A bồi thường trách nhiệm dân sự đối với số tiền 25.200.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 02/12/2020.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Văn A.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận đã được xử và hoàn trả xong cho bị hại Lê Thị F xong trong quá trình điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Thị F không có yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn A bồi thường trách nhiệm dân sự đối với số tiền 25.200.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Văn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho bị cáo Huỳnh Văn A biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Lê Thị F được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Phú Sang